BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:85 /2026/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: nguyên tắc tổ chức hoạt động; nội dung và hình thức tổ chức hoạt động; yêu cầu tổ chức hoạt động; cơ chế tài chính; trách nhiệm quản lý; thanh tra, kiểm tra, thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. Việc phân định hoạt động dạy thêm, học thêm với các hoạt động giáo dục quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động giáo dục chính khóa* là hoạt động dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông, được thực hiện theo thời lượng quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

2. *Hoạt động giáo dục tăng cường* là hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục tổ chức ngoài thời lượng hoạt động giáo dục chính khóa, nhằm bổ sung nội dung giáo dục cần thiết, tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức, phát triển phẩm chất, năng lực người học theo mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông; được tổ chức trong thời gian dạy học 02 buổi/ngày hoặc thời gian dạy học theo lộ trình dạy học 02 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện.

3. *Hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học* là hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục tổ chức ngoài thời gian thực hiện hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục tăng cường nhằm đáp ứng nhu cầu, năng khiếu, sở thích theo định hướng phát triển cá nhân của người học, trên cơ sở tự nguyện của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

1. Hoạt động giáo dục tăng cường ưu tiên thực hiện những nội dung giáo dục cần thiết đối với người học, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển phẩm chất, năng lực người học. Hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học thực hiện nội dung giáo dục mở rộng, nâng cao hoặc chuyên sâu, đáp ứng sự khác biệt về nhu cầu, năng khiếu, sở thích và định hướng phát triển cá nhân của người học.

2. Hoạt động giáo dục tăng cường bảo đảm cho mọi người học được tiếp cận nội dung giáo dục tăng cường trong thời gian dạy học 02 buổi/ngày hoặc thời gian dạy học theo lộ trình dạy học 02 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện, không được thu tiền của người học; cơ sở giáo dục phải bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận, lựa chọn và tham gia của người học phù hợp với nội dung và điều kiện tổ chức, không dạy trước, dạy lại nội dung chương trình các môn học, không ôn tập, luyện thi hoặc tổ chức như hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được tổ chức ngoài thời gian tổ chức hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục tăng cường, trên cơ sở tự nguyện lựa chọn tham gia của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học. Không tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học đối với

những nội dung giáo dục thuộc trách nhiệm bảo đảm của Nhà nước đối với mọi người học theo Chương trình giáo dục phổ thông.

4. Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đội ngũ nhân sự thực hiện và các yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục.

5. Không sử dụng kết quả tham gia hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học để thay thế cho kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông.

6. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 4. Phân định hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

1. Nội dung hoạt động giáo dục tăng cường phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường. Kế hoạch xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức từng hoạt động giáo dục, bảo đảm phân định rõ với các hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học.

2. Nội dung hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học phải xuất phát từ nhu cầu, năng khiếu, sở thích và định hướng phát triển cá nhân của người học, phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học ngoài thời gian thực hiện hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục tăng cường. Kế hoạch xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, mức thu, cơ chế tài chính, hình thức tổ chức từng hoạt động giáo dục, bảo đảm phân định rõ với các hoạt động giáo dục tăng cường. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được xây dựng riêng, tách bạch với kế hoạch giáo dục của nhà trường để bảo đảm tính tự nguyện, công khai, minh bạch về nội dung giáo dục, mức thu, cơ chế tài chính và thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát.

3. Việc xác định một hoạt động giáo dục là hoạt động giáo dục tăng cường, hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học hay hoạt động dạy thêm, học thêm căn cứ vào mục tiêu, đối tượng, nội dung, mức độ yêu cầu, thời gian và cách thức tổ chức của hoạt động theo quy định của Thông tư này và pháp luật về dạy thêm, học thêm; không căn cứ vào tên gọi của hoạt động giáo dục. Nội dung giáo dục cơ bản, nền tảng, cần thiết cho mọi người học quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này được tổ chức dưới hình thức hoạt động giáo dục tăng cường.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cắt giảm, không tổ chức hoặc tổ chức không đầy đủ nội dung giáo dục tăng cường theo kế hoạch đã được phê duyệt; chuyển, tách nội dung giáo dục thuộc trách nhiệm bảo đảm của Nhà nước, nội dung hoạt động giáo dục tăng

cường sang hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học để thu kinh phí. Lợi dụng hoạt động giáo dục tăng cường, hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học để dạy trước chương trình, ôn tập, luyện thi hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm.

2. Ép buộc, vận động mang tính áp đặt hoặc tạo áp lực dưới bất kỳ hình thức nào để người học phải tham gia hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học. Sử dụng việc tham gia hoặc không tham gia hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học làm căn cứ để đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; xét thi đua, khen thưởng; phân loại người học hoặc thực hiện hành vi khác làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

3. Thu tiền của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học dưới bất kỳ hình thức nào đối với hoạt động giáo dục tăng cường; thu ngoài danh mục, thu vượt mức thu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc thu không đúng quy định đối với hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học.

4. Lựa chọn tổ chức, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường, hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học không bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện thay trách nhiệm của cơ sở giáo dục; để xảy ra xung đột lợi ích, độc quyền cung ứng hoặc sử dụng môi trường giáo dục để quảng cáo, tiếp thị không đúng mục đích giáo dục.

5. Nhận tiền, tài sản, quà tặng hoặc lợi ích vật chất, lợi ích phi vật chất khác từ tổ chức, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường, hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, ngoài các khoản đã được xác định trong hợp đồng, thỏa thuận ký kết theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư này và ngoài các khoản tài trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài trợ cho cơ sở giáo dục.

6. Tổ chức hoạt động khi chưa bảo đảm các yêu cầu về nội dung, học liệu, đội ngũ nhân sự, cơ sở vật chất, điều kiện y tế và an toàn đối với người học; sử dụng tài liệu, học liệu chưa được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Thông tư này.

7. Thu thập, lưu trữ, sử dụng, chia sẻ dữ liệu cá nhân, hình ảnh, âm thanh của người học trái quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TĂNG CƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

Điều 6. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu của hoạt động giáo dục tăng cường

1. Hoạt động giáo dục tăng cường nhằm tiếp nối hoạt động giáo dục chính khóa, bảo đảm mọi người học được tiếp cận nội dung giáo dục toàn diện, được tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển phẩm chất, năng lực theo mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông. Hoạt động giáo dục tăng cường không làm phát sinh môn học mới và không làm tăng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Nội dung hoạt động giáo dục tăng cường là những nội dung cơ bản, nền tảng, cần thiết mà mọi người học đều được tiếp cận, bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:

a) Giáo dục toàn diện: đạo đức, nhân cách, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lịch sử, văn hóa, thể chất, thẩm mỹ; giáo dục pháp luật, an toàn giao thông; phòng, chống đuối nước; phòng, chống tai nạn thương tích, ứng phó với thiên tai; phòng, tránh xâm hại trẻ em;

b) Khoa học, công nghệ và năng lực số: khoa học, công nghệ, tin học, năng lực số, trí tuệ nhân tạo;

c) Thực hành, trải nghiệm: giáo dục STEM, trải nghiệm, thực hành;

d) Ngoại ngữ, hướng nghiệp và kỹ năng: củng cố, bổ trợ năng lực ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông thông qua hoạt động thực hành, giao tiếp, trải nghiệm; giáo dục hướng nghiệp phổ cập; giáo dục tài chính cơ bản; kỹ năng sống và các kỹ năng mềm khác ở mức độ cơ bản, cần thiết chung cho mọi người học.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Nội dung giáo dục bảo đảm tính liên thông, phù hợp với mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông; có liên hệ, vận dụng nội dung các môn học, hoạt động giáo dục; ưu tiên các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

b) Được tổ chức trong thời gian dạy học 02 buổi/ngày, ngoài thời lượng hoạt động giáo dục chính khóa; bảo đảm mọi người học có cơ hội tiếp cận, lựa chọn, tham gia phù hợp với mục tiêu, nội dung và điều kiện tổ chức, số tiết học trong ngày và trong tuần theo quy định về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với từng cấp học;

c) Đối với cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, việc tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường thực hiện theo Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường, phù hợp điều kiện thực tế và lộ trình tổ chức dạy học 02 buổi/ngày;

d) Đội ngũ nhân sự thực hiện là nhà giáo của cơ sở giáo dục; được huy động đội ngũ chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân, nghệ sĩ và các cá nhân khác có chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức phù hợp và an toàn đối với người học.

Điều 7. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu của hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

1. Hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học nhằm bảo đảm cơ hội cho người học tiếp cận nội dung giáo dục theo định hướng phát triển cá nhân.

2. Nội dung hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học là những nội dung mở rộng, nâng cao hoặc chuyên sâu phục vụ nhu cầu, sở thích, năng khiếu, năng lực và định hướng phát triển cá nhân của người học, bảo đảm sự phân định rõ với hoạt động giáo dục tăng cường theo quy định tại Điều 4 Thông tư này, bao gồm:

a) Phát triển năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp, tài chính theo hướng chuyên sâu, cá thể hóa theo năng lực, sở trường, nhằm phát triển tài năng, tố chất đặc thù của người học;

b) Phát triển năng lực số, trí tuệ nhân tạo theo hướng chuyên sâu: lập trình, robot, Internet vạn vật (IoT) và các nội dung giáo dục STEM nâng cao khác; phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc theo phương pháp giáo dục tích hợp nội dung và ngôn ngữ; dạy học ngôn ngữ khác ngoài Ngoại ngữ 1, Ngoại ngữ 2 đã học chính khóa theo Chương trình giáo dục phổ thông;

d) Giáo dục kỹ năng: phát triển kỹ năng sống và các nhóm kỹ năng mềm khác phù hợp với nhu cầu, sở thích, năng khiếu, năng lực và định hướng phát triển cá nhân của người học, ở mức độ mở rộng, nâng cao hoặc chuyên sâu hơn nội dung kỹ năng cơ bản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Chỉ được tổ chức khi cơ sở giáo dục đã bảo đảm thực hiện đầy đủ hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục tăng cường theo yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này;

b) Được tổ chức theo nhóm người học có cùng nội dung đăng ký, không theo đơn vị lớp học biên chế; tổ chức ngoài thời gian thực hiện hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục tăng cường trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia và lựa chọn nội dung của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; không làm ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông;

c) Hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học không được bố trí xen kẽ giữa các tiết học của hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục tăng cường;

d) Quy mô nhóm, lớp, thời gian thực hiện do người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định trên cơ sở mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu bảo đảm an toàn, không vượt quá sĩ số tối đa của lớp học theo điều lệ trường của từng cấp học; bảo đảm phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục; công khai thời khóa biểu, danh sách nhóm, lớp;

đ) Được huy động đội ngũ nhân sự thực hiện ngoài cơ sở giáo dục có chuyên môn phù hợp; đối với nội dung ngoại ngữ nâng cao theo chuẩn quốc tế, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy phải là người bản ngữ hoặc đáp ứng chuẩn năng lực ngôn ngữ, năng lực nghề nghiệp tương đương theo quy định của pháp luật; bảo đảm các điều kiện tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật; kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

Điều 8. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

1. Hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được tổ chức theo một hoặc một số hình thức sau đây:

a) Dạy học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, thảo luận và thực hiện dự án nghiên cứu;

b) Tham quan, dã ngoại, cắm trại, hoạt động phục vụ cộng đồng và hoạt động trải nghiệm thực tiễn khác;

c) Câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ sở thích, diễn đàn giao lưu, hội thảo chuyên đề và cuộc thi;

d) Hình thức khác phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động, đặc điểm lứa tuổi của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục.

2. Hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được tổ chức tại các địa điểm sau đây:

a) Lớp học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, không gian giáo dục STEM, thư viện, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập và không gian giáo dục khác trong khuôn viên cơ sở giáo dục;

b) Thiết chế văn hóa, thể thao, di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và địa điểm phù hợp khác ngoài cơ sở giáo dục.

3. Hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến, phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động và điều kiện của cơ sở giáo dục. Đối với nội dung tổ chức trực tuyến, cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến.

Điều 9. Xây dựng, phê duyệt và công khai kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

1. Cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học theo từng năm học, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức và thời lượng thực hiện;

b) Đối tượng tham gia, quy mô tổ chức, điều kiện nhân lực, cơ sở vật chất và phương án bảo đảm an toàn cho người học; phương án kiểm tra, giám sát;

c) Mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

2. Quy trình xây dựng, phê duyệt, công khai và gửi kế hoạch:

a) Khảo sát nhu cầu của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học và điều kiện thực tế; trên cơ sở đó, cơ sở giáo dục dự thảo các kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan;

b) Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt, ban hành và công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục để nhà giáo, người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học và cộng đồng biết, giám sát. Nội dung công khai bao gồm: mục tiêu, nội dung, chương trình, học liệu, hình thức, thời lượng, địa điểm tổ chức, đội ngũ nhân sự thực hiện, tổ chức và cá nhân phối hợp; mức thu, dự toán và quyết toán kinh phí đối với hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học. Việc công khai được thực hiện trước khi tổ chức hoạt động và khi có điều chỉnh;

c) Cơ sở giáo dục gửi Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp theo phân cấp quản lý tại địa phương trước khi bắt đầu năm học mới; cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở. Việc gửi các kế hoạch nhằm phục vụ công tác theo dõi, giám sát, không phải là điều kiện để cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động.

3. Trong quá trình thực hiện, cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả của kế hoạch để có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tiến độ học tập và sự phát triển năng lực của người học; cập nhật kịp thời khi có điều chỉnh kế hoạch để cơ quan quản lý thực hiện giám sát.

Chương III

YÊU CẦU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TĂNG CƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

Điều 10. Yêu cầu về đội ngũ nhân sự thực hiện

1. Nhà giáo của cơ sở giáo dục tham gia thực hiện hoạt động giáo dục tăng cường, hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp nhà giáo theo quy định của pháp luật về nhà giáo;

b) Có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động được phân công; trường hợp thực hiện nội dung ngoài môn học, hoạt động giáo dục được phân công giảng dạy, phải được bồi dưỡng, tập huấn trước khi thực hiện.

2. Đối với người tham gia thực hiện không là nhà giáo của cơ sở giáo dục:

a) Phải có hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ hoặc minh chứng năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đảm nhận; được cơ sở giáo dục kiểm tra, thẩm định trước khi phê duyệt tham gia;

b) Phải có bản cam kết không thuộc trường hợp bị cấm đảm nhiệm, cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật; cơ sở giáo dục có trách nhiệm xác minh thông tin qua các kênh hợp pháp trước khi phê duyệt tham gia;

c) Phải được tập huấn, phổ biến về kế hoạch giáo dục của nhà trường, quy tắc ứng xử và các quy định về bảo đảm an toàn cho người học;

d) Đối với chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân, nghệ sĩ, người có uy tín tại cộng đồng và cá nhân khác không có văn bằng, chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, người đứng đầu cơ sở giáo dục thẩm định và chịu trách nhiệm về năng lực, kinh nghiệm và nội dung giáo dục bảo đảm phù hợp với mục tiêu giáo dục.

3. Chế độ đối với người tham gia thực hiện hoạt động giáo dục:

a) Đối với nhà giáo của cơ sở giáo dục, việc phân công, thực hiện nhiệm vụ và chế độ đối với thời gian thực hiện hoạt động giáo dục tăng cường được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo, pháp luật về lao động và quy định về chế độ làm việc, chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo; kinh phí chi trả thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Thông tư này;

b) Đối với trường hợp không là nhà giáo của cơ sở giáo dục, được hưởng thù lao theo quy định và được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ sở giáo dục;

c) Nhà giáo của cơ sở giáo dục tham gia hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học trên cơ sở tự nguyện, được hưởng thù lao theo thỏa thuận với cơ sở giáo dục từ nguồn thu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

4. Đối với tổ chức, cá nhân bên ngoài cơ sở giáo dục phối hợp thực hiện hoạt động:

a) Phải tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của người đứng đầu cơ sở giáo dục về nội dung và chất lượng thực hiện;

b) Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và tổ chuyên môn để theo dõi, đánh giá sự tiến bộ về phẩm chất và năng lực của người học trong suốt quá trình diễn ra hoạt động;

c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ pháp lý, năng lực chuyên môn, chương trình, tài liệu và đội ngũ nhân sự của tổ chức, cá nhân phối hợp trước khi triển khai hoạt động giáo dục; bảo đảm đáp ứng đầy đủ yêu cầu về pháp lý, chất lượng giáo dục và an toàn cho người học.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm định kỳ đánh giá chất lượng, điều kiện về phẩm chất đạo đức của đội ngũ nhân sự thực hiện và dừng hợp tác đối với tổ chức, cá nhân không đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục hoặc có hành vi vi phạm quy tắc ứng xử trong môi trường sư phạm.

Điều 11. Yêu cầu về tài liệu, học liệu

1. Tài liệu, học liệu được sử dụng phải bảo đảm tính khoa học, sư phạm; phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của người học theo Chương trình giáo dục phổ thông; không trái với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thuần phong mỹ tục; không xuyên tạc lịch sử; không phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới; bảo đảm đúng quy định về chủ quyền quốc gia, biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh; tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng. Nền tảng số, phần mềm quản lý, phần mềm dạy học và học liệu số sử dụng trong tổ chức hoạt động phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao dịch điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân; cơ sở giáo dục có trách nhiệm rà soát, đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn, bảo mật trước khi đưa vào sử dụng.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, học liệu phải chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác, phù hợp với lứa tuổi và an toàn thông tin của tài liệu theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định, phê duyệt tài liệu, học liệu:

a) Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức thẩm định, phê duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung tài liệu, học liệu được sử dụng tại cơ sở giáo dục, bao gồm tài liệu, học liệu do cơ sở giáo dục tự biên soạn, tài liệu, học liệu khai thác từ nguồn học liệu mở hợp pháp và tài liệu, học liệu do tổ chức, cá nhân bên ngoài cơ sở giáo dục biên soạn, cung cấp hoặc phối hợp triển khai. Đối với tài liệu, học liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền thẩm định, ban hành, công bố, cung cấp dùng chung thì cơ sở giáo dục không tổ chức thẩm định lại;

b) Việc thẩm định do hội đồng thẩm định tài liệu, học liệu của cơ sở giáo dục thực hiện. Hội đồng do người đứng đầu cơ sở giáo dục thành lập, thành phần gồm đại diện lãnh đạo cơ sở giáo dục, tổ trưởng chuyên môn và nhà giáo có chuyên môn phù hợp với nội dung tài liệu, học liệu được thẩm định; nội dung thẩm định theo các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Đối với tài liệu, học liệu có nội dung liên quan đến chính trị, tư tưởng, lịch sử, chủ quyền quốc gia, biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh, tôn giáo, dân tộc, văn hóa, đạo đức, tài liệu, học liệu có yếu tố nước ngoài và tài liệu, học liệu được sử dụng chung cho nhiều cơ sở giáo dục trên địa bàn, người đứng đầu cơ sở giáo dục mời đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan tham gia hội đồng thẩm định trước khi phê duyệt, trừ tài liệu, học liệu đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công bố trong danh mục dùng chung theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư này;

d) Danh mục tài liệu, học liệu đã được phê duyệt phải được công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư này và gửi kèm theo báo cáo định kỳ hằng năm quy định tại Điều 19 Thông tư này để cơ quan quản lý giáo dục thực hiện công tác quản lý, hậu kiểm.

4. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ hồ sơ thẩm định tài liệu; thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung học liệu phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ và thực tiễn địa phương.

Điều 12. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học

1. Việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, chia sẻ dữ liệu cá nhân, hình ảnh, âm thanh của người học trong quá trình tổ chức hoạt động phải đúng mục đích, đúng phạm vi, tối thiểu về dữ liệu và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Trường hợp thu thập, sử dụng dữ liệu cá nhân, hình ảnh của người học ngoài phạm vi phục vụ trực tiếp hoạt động giáo dục hoặc chia sẻ cho tổ chức, cá nhân phối hợp, cơ sở giáo dục phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ của người học và của người học theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân phối hợp không được sử dụng dữ liệu của người học để quảng cáo, tiếp thị, xây dựng hồ sơ khách hàng, chuyển giao cho bên thứ ba hoặc sử dụng cho mục đích khác khi chưa được phép; phải xóa hoặc bàn giao lại dữ liệu cho cơ sở giáo dục khi kết thúc hợp đồng, thỏa thuận.

4. Phạm vi dữ liệu được thu thập, chia sẻ; mục đích sử dụng; thời hạn lưu trữ; biện pháp bảo mật và trách nhiệm của các bên khi xảy ra sự cố lộ, mất dữ liệu phải được quy định cụ thể trong hợp đồng, thỏa thuận phối hợp.

5. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong các hoạt động giáo dục quy định tại Thông tư này.

Điều 13. Yêu cầu về cơ sở vật chất, điều kiện y tế và bảo đảm an toàn

1. Cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học phải bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung, hình thức tổ chức và đối tượng tham gia.

2. Không gian tổ chức hoạt động phải bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh trường học, phòng cháy và chữa cháy theo quy định hiện hành; được thiết kế và sắp xếp thân thiện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý người học nhằm tối ưu hóa việc học tập, trải nghiệm và phát triển năng lực cá nhân.

3. Trường hợp phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức hoạt động tại địa điểm ngoài cơ sở giáo dục;

a) Địa điểm tổ chức phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy và phù hợp với nội dung hoạt động giáo dục;

b) Đối với địa điểm có tính chất đặc thù gồm doanh nghiệp, làng nghề, nông trại, không gian trải nghiệm và địa điểm tương tự, người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm đánh giá điều kiện thực tế, bảo đảm an toàn cho người học; địa điểm tổ chức được xác định trong kế hoạch tổ chức hoạt động do người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt;

c) Cơ sở giáo dục phải có văn bản đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; bảo đảm người học được tham gia bảo hiểm tai nạn theo quy định; phương tiện vận chuyển và người điều khiển phương tiện đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về giao thông; có phương án đưa đón, điểm danh và bàn giao người học.

4. Cơ sở giáo dục bảo đảm điều kiện về y tế trường học theo quy định; có phương án sơ cứu, cấp cứu ban đầu và phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn để xử lý kịp thời tai nạn, thương tích phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động. Đối với các hoạt động có nguy cơ cao về an toàn như thể dục, thể thao, bơi, thực hành, thí nghiệm, tham quan, dã ngoại và hoạt động ngoài cơ sở giáo dục, phải bố trí nhân sự đã được tập huấn về sơ cấp cứu, chuẩn bị trang thiết bị y tế cần thiết và có phương án bảo đảm an toàn được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt trước khi tổ chức.

Điều 14. Yêu cầu về kinh phí

1. Cơ chế tài chính đối với hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được quy định như sau:

a) Hoạt động giáo dục tăng cường không thu tiền của người học. Kinh phí thực hiện, bao gồm học liệu, phần mềm, thiết bị, vật tư phục vụ hoạt động, được bảo đảm từ dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ sở giáo dục, nguồn học liệu dùng chung do cơ quan quản lý giáo dục cung cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ tài chính và pháp luật về tài trợ cho cơ sở giáo dục; không được quy đổi thành khoản thu bình quân theo người học và không được đặt ra điều kiện đóng góp để người học tham gia hoạt động;

b) Hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được thu kinh phí trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; là khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định về quản lý tài chính hiện hành. Đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu theo danh mục và không vượt quá mức thu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập, mức thu thực hiện theo quy định của pháp luật. Không thu kinh phí đối với nội dung giáo dục thuộc trách nhiệm bảo đảm của Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 4 Thông tư này; không chuyển, tách nội dung hoạt động giáo

dục tăng cường sang hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học để thu kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

c) Chính sách miễn, giảm mức thu đối với người học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người học thuộc đối tượng chính sách, người học là người dân tộc thiểu số, người học khuyết tật được thực hiện theo quy định của pháp luật và các chính sách an sinh xã hội của địa phương.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng dự toán chi tiết cho từng hoạt động; chấp hành đầy đủ quy định về kế toán, thống kê, nghĩa vụ thuế; công khai dự toán, mức thu, nội dung chi, quyết toán và thực hiện trách nhiệm giải trình với người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học và cơ quan quản lý giáo dục.

3. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục phải tuân thủ quy định của pháp luật về tài trợ cho cơ sở giáo dục.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TĂNG CƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo, bố trí các điều kiện bảo đảm triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương phù hợp khả năng cân đối và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách để bảo đảm kinh phí tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường tại các cơ sở giáo dục công lập; ưu tiên bảo đảm cơ hội tiếp cận của học sinh ở địa bàn khó khăn, cơ sở giáo dục còn hạn chế về điều kiện.

2. Quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí áp dụng cho hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại cơ sở giáo dục công lập theo quy định.

3. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn chuyên môn về thẩm định tài liệu, học liệu và kiểm tra việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

4. Bảo đảm quyền lợi của người học và thực hiện trách nhiệm giải trình trước Nhân dân trong phạm vi quản lý nhà nước về hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về việc xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu của người học.

3. Hướng dẫn việc triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học trên địa bàn phù hợp với quy định của Thông tư này và điều kiện thực tiễn của địa phương; không đặt ra thêm điều kiện, thủ tục làm hạn chế quyền tự chủ của cơ sở giáo dục và quyền lựa chọn tự nguyện của người học.

4. Hướng dẫn chuyên môn về thẩm định tài liệu, học liệu và tổ chức hậu kiểm; không yêu cầu cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt tài liệu, học liệu. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định (nếu có), công bố danh mục tài liệu, học liệu dùng chung trên địa bàn để các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng, không phải tổ chức thẩm định lại.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung, chất lượng và an toàn.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và tổ chức có liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Tổng hợp, đánh giá và gửi báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu của người học.

3. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đoàn thể và ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động nguồn lực, tổ chức và giám sát các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học.

4. Bảo đảm các điều kiện an ninh, trật tự, an toàn, cơ sở vật chất, môi trường sư phạm cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại địa phương.

5. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học tại địa phương theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Tổ chức đầy đủ, có chất lượng các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học theo kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, điều kiện thực tiễn và nhu cầu của người học.

2. Bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và các quyền, lợi ích hợp pháp về vật chất, tinh thần cho người học và người dạy; chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người học, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, lưu giữ đầy đủ hồ sơ hoạt động, bao gồm: kế hoạch tổ chức hoạt động; hồ sơ về đội ngũ nhân sự tham gia và người học; nội dung, tài liệu, học liệu sử dụng và hồ sơ thẩm định tài liệu, học liệu; hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân phối hợp; hồ sơ tài chính và các minh chứng khác theo quy định hiện hành.

4. Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân bên ngoài để tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, cơ sở giáo dục phải ký kết hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản, trong đó quy định rõ nội dung hoạt động, nhân sự, địa điểm, kinh phí và trách nhiệm của các bên, thời gian và thời hạn thực hiện, phạm vi dữ liệu của người học được chia sẻ và biện pháp bảo mật, điều khoản xử lý khi phát sinh tranh chấp, vi phạm hoặc sự cố, điều kiện tạm dừng, chấm dứt hợp đồng và việc hoàn trả kinh phí cho người học; lưu hồ sơ đầy đủ để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

5. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, chính quyền địa phương và sự thanh tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

6. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm giải trình trước người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan thanh tra và cơ quan có thẩm quyền về sự cần thiết, nội dung, chất lượng, đội ngũ nhân sự, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân phối hợp, mức thu, việc quản lý, sử dụng kinh phí và việc bảo đảm an toàn, quyền lợi của người học đối với các hoạt động giáo dục quy định tại Thông tư này.

7. Cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các quy định tại Thông tư này; chịu sự hướng dẫn, quản lý về chuyên môn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 19 Thông tư này với Sở Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở, đồng thời báo cáo cơ quan chủ quản theo quy định.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học.

2. Nội dung yêu cầu báo cáo: việc xây dựng, phê duyệt và công khai kế hoạch tổ chức hoạt động; quy mô tổ chức, số lượng người học tham gia theo từng nội dung và hình thức tổ chức; đội ngũ nhân sự thực hiện và việc phối hợp với tổ chức, cá nhân bên ngoài cơ sở giáo dục; việc thẩm định, phê duyệt và sử dụng tài liệu, học liệu, kèm theo danh mục tài liệu, học liệu đã được phê duyệt; điều kiện cơ sở vật chất, y tế và công tác bảo đảm an toàn cho người học; việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện mức thu; kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

3. Đối tượng thực hiện báo cáo và cơ quan nhận báo cáo:

a) Cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp theo phân cấp quản lý tại địa phương; cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở, đồng thời báo cáo cơ quan chủ quản;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được thể hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và được gửi bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính; gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc thư điện tử công vụ; gửi trên hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tần suất, thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo:

a) Tần suất báo cáo: định kỳ 01 lần trong một năm học;

b) Thời gian chốt số liệu: từ ngày 01 tháng 6 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 31 tháng 5 của năm báo cáo;

c) Thời hạn gửi báo cáo: cơ sở giáo dục gửi trước ngày 10 tháng 6 hằng năm; Ủy ban nhân dân cấp xã gửi trước ngày 25 tháng 6 hằng năm; Sở Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

6. Báo cáo đột xuất được thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, trong đó nêu rõ nội dung, thời hạn và phương thức gửi báo cáo.

7. Mẫu đề cương báo cáo thực hiện theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều này; biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chế độ báo cáo quy định tại Điều này trên Cổng thông tin điện tử của Bộ chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

9. Việc báo cáo được thực hiện tích hợp trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giáo dục dùng chung của ngành khi hệ thống được đưa vào vận hành; cơ sở giáo dục không phải lập báo cáo riêng đối với nội dung dữ liệu đã được cập nhật trên hệ thống.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

1. Tham gia xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục, lứa tuổi người học và điều kiện thực tiễn, trên cơ sở thống nhất với cơ sở giáo dục.

2. Chịu trách nhiệm về an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả của các hoạt động do mình đảm nhiệm; phối hợp với cơ sở giáo dục trong công tác quản lý người học, xử lý các tình huống phát sinh.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng hoặc thỏa thuận phối hợp với cơ sở giáo dục; không được tự ý thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức khi chưa có sự thống nhất với cơ sở giáo dục.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền trong toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Tổ chức thanh tra, kiểm tra

1. Hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý giáo dục, chịu sự thanh tra của cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này theo kế hoạch kiểm tra được xây dựng trên cơ sở đánh giá rủi ro; ưu tiên kiểm tra cơ sở có phản ánh, dấu hiệu vi phạm hoặc có hoạt động, nội dung, cơ chế tài chính có nguy cơ cao; kiểm tra đột xuất khi có phản ánh, kiến

nghị hoặc dấu hiệu vi phạm. Cơ sở giáo dục tự kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 22. Thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, đóng góp nguồn lực hoặc xây dựng các mô hình hiệu quả về hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường và hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026. Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa hết hiệu lực thi hành đối với cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đã được phê duyệt nội dung hoặc đang triển khai thực hiện theo các văn bản, hợp đồng đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ sở giáo dục được tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc năm học 2026-2027 với điều kiện nội dung, hình thức tổ chức, mức thu và các điều kiện bảo đảm thực hiện không trái với quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan. Trường hợp không phù hợp thì cơ sở giáo dục có trách nhiệm điều chỉnh theo quy định của Thông tư này kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành; việc điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên, bảo đảm quyền lợi của người học.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ sở giáo dục không thực hiện thủ tục cấp phép tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT; giấy phép đã được cấp tiếp tục được sử dụng để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi kết thúc năm học 2026-2027.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban VH&XH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố;
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Như Điều 25 (để thực hiện);
- Công báo Chính phủ;
- Cổng PLQG; CSDLQG về VBQPPL;
- Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU SỐ LIỆU BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TĂNG CƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

(Kèm theo Thông tư số 85 /2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị báo cáo: ..... Năm học: 20..... - 20.....

TT	Nội dung số liệu	Đơn vị tính	Số liệu
1	Số cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục tăng cường	Cơ sở	
2	Số cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học	Cơ sở	
3	Số người học tham gia hoạt động giáo dục tăng cường	Người	
4	Số người học tham gia hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học	Người	
5	Số người học được miễn, giảm mức thu	Người	
6	Số nhà giáo của cơ sở giáo dục tham gia thực hiện	Người	
7	Số người tham gia thực hiện không là nhà giáo của cơ sở giáo dục	Người	
8	Số tổ chức, cá nhân bên ngoài phối hợp tổ chức hoạt động	Tổ chức, cá nhân	
9	Số tài liệu, học liệu đã được thẩm định, phê duyệt	Tài liệu	
10	Kinh phí thực hiện hoạt động giáo dục tăng cường	Triệu đồng	
11	Tổng thu và tổng chi đối với hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học (ghi tách riêng tổng thu, tổng chi)	Triệu đồng	

12	Số vụ tai nạn, sự cố mất an toàn đối với người học (tách theo cấp học, loại hình công lập/ngoài công lập)	Vụ	
13	Số cuộc kiểm tra đã thực hiện	Cuộc	
14	Số vụ việc vi phạm đã xử lý	Vụ việc	
15	Tỷ lệ người học tham gia hoạt động giáo dục tăng cường/Tổng số người học của cơ sở giáo dục	%	